| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK TÔ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **04**/2023/DS-ST
Ngày 12/6/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tiền.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Hoa Như.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông A Bông và ông Nguyễn Văn Huynh.

***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Ngày 12/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tiền", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTN, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Vũ Hữu Hà, sinh năm 1980. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị NTN trình bày:***

Chị có cho anh VHHvay các khoản tiền gồm: ngày 22/3/2021 vay 30.000.000 đồng, ngày 02/01/2022 vay 20.000.000 đồng và vay 15.000.000 đồng không nhớ rõ thời điểm nào, tổng cộng là 65.000.000 đồng. Chị đã đôn đốc và hỏi nợ nhiều lần nhưng anh Hvẫn không trả nợ. Nay chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 15.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh VHHtrả nợ 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 52.000.000 đồng. Nếu anh VHHchậm trả hoặc trả không đủ thì còn phải chịu lãi suất 12%/năm trên số tiền gốc chậm trả.

***Tại bản tự khai bị đơn trình bày:*** Công nhận có vay chị NTN 02 khoản vay vào ngày 22/3/2021 và ngày 02/01/2022 với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Đồng ý với yêu cầu của chị Nhị, đồng ý trả cho chị N50.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng

tiền lãi. Tổng cộng là 52.000.000 đồng. Nếu chậm trả thì anh sẽ chịu lãi suất với mức 12%/năm trên số tiền nợ gốc chậm trả.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tiền"*quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn cư trú tại Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn – anh VHHđã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh Hđã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai gửi cho Tòa án. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Anh VHHcó vay của chị NTN 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Tuy nhiên, nguyên đơn đã hỏi nợ và đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Hvẫn chưa trả nợ. Vì vậy, khi đã được nguyên đơn đòi lại tài sản và báo trước một thời gian nhất định thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ theo các quy định về cho vay, nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280; khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015. Tại bản tự khai ngày 08/6/2023, anh VHHcũng đồng ý trả nợ số tiền và lãi suất chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và được chấp nhận.

Chị NTN xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự là 2.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

**Tuyên xử:**

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 15.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*" của chị NTN.

Buộc anh VHHphải trả cho chị NTN số tiền 52.000.000 *(năm mươi hai triệu)* đồng, trong đó gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

***- Về nghĩa vụ chậm thi hành án***: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 12%/năm, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

***- Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh VHHphải chịu 2.600.000 *(hai triệu, sáu trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị NTN 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001534 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

***- Về hướng dẫn thi hành án dân sự***: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***- Về quyền kháng cáo***: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**A Bông** **Nguyễn Văn Huynh** **Lê Hoa Như**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoa Như**